

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Triều và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST- HS ngày 30/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14/7/1982 tại xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Th (đã chết) và bà Trịnh Thị G (sinh năm 1957); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 01/2001 đến tháng 01/2003 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đoàn đo đạc biển và biên vẽ bản đồ Bộ tham mưu, đóng quân tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện Thái Bình thời hạn 01 năm theo quyết định số 1005/QĐ-UB ngày 07/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, đến ngày 09/10/2009 chấp hành xong quyết định. Tháng 5/2014, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 51/2014/HS-ST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 3 tháng tù, đến ngày 29/4/2016 chấp hành xong hình phạt về sinh sống ở địa phương; Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 27/6/2019 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

+ Ông Mai Văn T2, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1960 (*Vắng mặt*)

Đều trú tại: Thôn X, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019, Nguyễn Đức T1 là đối tượng nghiện ma túy, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đang đi bộ một mình đến khu vực thôn X, xã X, huyện Thái Thụy với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T1 gặp và mua của người nam giới, khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 04 gói ma túy với giá 200.000đ, T1 cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện và bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến là ông Mai Văn T1 và ông Hoàng Văn K, công an đã tiến hành kiểm tra người T1 và thu giữ 04 gói bên ngoài gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, T1 khai đó là ma túy Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 04 gói ma túy (Mẫu số A1) đưa đi giám định, ngoài ra không phát hiện thu giữ đồ vật gì khác. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 nhưng không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 283/KLGD-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2140gam* (Không phải hai nghìn một trăm bốn mươi gam). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTT ngày 27/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Thái phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/6/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1968gam Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 283/KLGD của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Mai Văn T2 và ông Hoàng Văn K. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24/6/2019; Biên bản khám xét ngày 24/6/2019; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24/6/2019; Kết luận giám định số 283/KLGD-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu về các tội ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện và cải tại bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,1968gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 283/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: T1 khai là mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1968 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 283/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 01/10/2019).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đức T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/10/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

